

Số: 11./2017/API/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2017

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư Châu Á Thái Bình Dương*

*Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á Thái Bình Dương ngày / /2017;*

HDQT đã nhất trí quyết định thông qua nghị quyết của cuộc họp với các nội dung chính như sau:

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo của Tổng giám đốc về tình hình hoạt động của Quý 2 và 6 tháng đầu năm 2017

*a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý 2 năm 2017*

STT	CHỈ TIÊU	Quý II năm 2017	Quý II năm 2016	Tăng/Giảm so với cùng kỳ
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	12.735.779.027	16.067.597.235	-21%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-
3	Doanh thu thuần	12.735.779.027	16.067.597.235	-21%
4	Giá vốn hàng bán	9.214.798.673	12.183.548.664	-24%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.520.980.354	3.884.048.571	-9%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	2.084.250.024	1.141.428.886	83%
7	Chi phí tài chính	114.386.587	230.238.036	-50%
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	86.766.797	230.238.036	-62%
8	Chi phí bán hàng	-	-	
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.815.668.385	2.832.737.746	35%
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.675.175.406	1.962.501.675	-15%
11	Thu nhập khác	413.909.091	168.876.924	145%
12	Chi phí khác	390.000.000	173.245.446	125%

13	Lợi nhuận khác	23.909.091	(4.368.522)	-647%
14	Phần lãi hoặc lỗ do công ty liên kết	-	-	
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.699.084.497	1.958.133.153	-13%
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	580.744.930	728.289.063	-20%
17	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.118.339.567	1.229.844.090	-9%
19	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	31	34	-9%

*b. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh lũy kế nửa đầu năm 2017*

STT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch cả năm 2017	Lũy kế đến QII	Còn lại năm 2017
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	455.161.135.645	92.996.983.573	362.164.152.072
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	455.161.135.645	92.996.983.573	362.164.152.072
4	Giá vốn hàng bán	259.904.792.002	57.625.989.027	202.278.802.975
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	195.256.343.643	35.370.994.546	159.885.349.097
6	Doanh thu hoạt động tài chính	-	2.470.371.155	(2.470.371.155)
7	Chi phí tài chính	11.175.000.000	542.852.571	10.632.147.429
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>11.175.000.000</i>	<i>514.473.225</i>	<i>10.660.526.775</i>
8	Chi phí bán hàng	13.392.785.998	-	13.392.785.998
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.057.900.524	6.853.021.561	(1.795.121.037)
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	165.630.657.121	30.545.491.569	135.085.165.552
11	Thu nhập khác	-	413.909.091	-
12	Chi phí khác	17.954.853.000	390.000.000	17.564.853.000
13	Lợi nhuận khác	(17.954.853.000)	23.909.091	-
14	Phần lãi hoặc lỗ do công ty liên kết	-	-	-
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	147.675.804.121	30.569.400.660	117.106.403.461
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	29.535.160.824	6.089.183.918	23.445.976.906
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	118.140.643.297	24.480.216.742	93.660.426.555

**Điều 2.** Thông qua nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng phát hành cổ phiếu chào bán cho CBNV trong công ty theo chương trình lựa chọn cho người lao động

**a. Phương án phát hành**

- Mục đích: Tạo động lực cho cán bộ nhân viên gắn kết lâu dài, chia sẻ sự thành công với Công ty thông qua việc hưởng cổ tức và có cơ hội được sở hữu cổ phần.

- Số lượng cổ phiếu chào bán: 1.770.000 (một triệu bảy trăm bảy mươi nghìn) cổ phiếu
- Giá chào bán dự kiến: 10.000 (mười nghìn) đồng
- Giá trị phát hành: 17.700.000.000 (mười bảy tỷ bảy trăm triệu) đồng.
- Đối tượng được phân phối : Chương trình phát hành cổ phiếu ESOP được áp dụng cho toàn bộ cán bộ công nhân viên công ty (bao gồm Ban điều hành, BKS và người lao động).
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Toàn bộ số cổ phiếu chào bán cấu bộ nhân viên với hình thức chào bán theo chương trình lựa chọn cho người lao động sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong thời gian 5 năm, mỗi năm được bán ra tối đa 20% số cổ phiếu đã được mua theo chương trình.
- Thời gian thực hiện: Quý III, Quý IV năm 2017

**b. Nguyên tắc xác định số cổ phiếu phân phối cho người lao động**

**Nguyên tắc 1:** Phân phối 50% số lượng cổ phiếu chào bán tương đương với 885.000 cổ phiếu cho người lao động theo vị trí công tác. Mỗi thành viên trong nhóm sẽ nhận được tương ứng số Quyền chức vụ (Quyền CV) như sau:

- **Nhóm 1:** Ban điều hành – 03 Quyền CV
- **Nhóm 2:** Ban Kiểm soát và Cán bộ chủ chốt trong công ty cấp trưởng phòng, phó phòng – 02 Quyền CV
- **Nhóm 3:** Nhân viên – 01 Quyền CV

**Như vậy:**

- Tổng số Quyền CV: 63 Quyền CV
- Mỗi Quyền CV nhận được: 14.048 (mười bốn nghìn trăm bốn mươi tám) cổ phiếu

**Nguyên tắc 2:** Phân phối 50% số lượng cổ phiếu chào bán tương đương với 885.000 cổ phiếu cho người lao động theo thâm niên công tác làm việc tại Công ty.

- Mỗi 6 tháng công tác của người lao động sẽ nhận được tương ứng một Quyền thâm niên (Quyền TN)
- Số tháng lẻ của thời gian công tác sau khi chia cho 6 tháng được làm tròn theo nguyên tắc: lẻ 1 tháng, 2 tháng: cộng 0 quyền TN; lẻ từ 3 tháng trở lên: cộng 1 quyền TN

**Như vậy:**

- Tổng số Quyền TN là: 145 Quyền TN
- Mỗi Quyền TN nhận được: 6.103 (sáu nghìn một trăm lẻ ba) cổ phiếu

**Tổng số cổ phiếu người lao động được phân phối xác định theo công thức:**

$$\text{Tổng số cổ phiếu} = \text{Số Quyền CV nhận được} \times \text{số cổ phần một Quyền CV nhận được} + \text{Số Quyền TN nhận được} \times \text{số cổ phần một Quyền TN nhận được}$$

**c. Nguyên tắc xác định giá**

- Căn cứ trên BCTC kiểm toán 2016, giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu là 11.360 đồng;
- Căn cứ vào chiến lược phát triển của Công ty, đồng thời để khuyến khích người lao động gắn bó và đóng góp cho sự phát triển của Công ty, Hội đồng quản trị đề xuất giá chào bán cho CBNV trong đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động lần này là 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phiếu.

**d. Phương án sử dụng vốn sau khi phát hành**

Tăng quy mô công ty về vốn góp của chủ sở hữu nhằm đáp ứng các yêu cầu về tài chính để thực hiện tốt việc sản xuất kinh doanh và đầu tư vào các dự án mới trong thời gian tới.

STT	Dự án	Đầu tư dự kiến (đồng)	Tiền độ sử dụng vốn
1	APEC Royal Park Bắc Ninh	750.000.000.000	17.770.000.000
	<b>Tổng cộng</b>		<b>17.770.000.000</b>

**e. Phương án xử lý số cổ phiếu lẻ không chia hết**

Sau khi phân phối số cổ phiếu chào bán cho cán bộ công nhân viên, tổng số cổ phiếu lẻ không chia hết là 41 cổ phiếu. Số cổ phiếu này sẽ được Hội đồng quản trị phân phối cho Tổng giám đốc với giá bán 10.000 đồng/cổ phiếu.

**f. Phương án xử lý số cổ phiếu không bán hết (nếu có)**

Số cổ phiếu do người lao động từ chối mua sẽ được Hội đồng quản trị phân phối tiếp cho các đối tượng còn lại trong danh sách người lao động được lựa chọn. Trường hợp không phân phối hết, Hội đồng quản trị sẽ hủy bỏ số lượng cổ phiếu này.

*Ví dụ: Sau khi chào bán cho cán bộ nhân viên, số lượng cổ phiếu mua thực tế là 1.700.000 cổ phiếu. Vậy 70.000 cổ phiếu không chào bán hết sẽ được Hội đồng quản trị phân phối cho đối tượng còn lại trong danh sách cán bộ nhân viên đã được lựa chọn với giá bán 10.000 đồng/cổ phiếu. Trường hợp không có cán bộ nhân viên nào đăng ký mua tiếp hoặc có cán bộ nhân viên đăng ký nhưng không mua hết 70.000 cổ phiếu thì số lượng cổ phiếu còn lại không được đăng ký mua sẽ bị hủy bỏ.*

**Điều 3. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên HĐQT**

Bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT là ông Joe Budiman – đại diện cổ đông lớn Quỹ đầu tư Nikko Indonesia.

Việc bầu cử chính thức sẽ được thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật vào Cuộc họp Đại hội cổ đông gần nhất. Từ thời điểm này đến khi bầu cử chính thức, ông Joe Budiman sẽ có quyền và trách nhiệm như một thành viên Hội Đồng Quản Trị bao gồm:

- Quyền được tham gia tất cả các cuộc họp của HĐQT
- Quyền được nhận các báo cáo, yêu cầu nhận báo cáo từ Ban Điều Hành, Ban Kiểm Soát
- Quyền được nêu ý kiến tại các cuộc họp HĐQT

**Điều 4.** Thông qua việc góp vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á Thái Bình Dương

- Mục đích góp vốn: đầu tư dự án Aqua Park Bắc Giang với quy mô diện tích 17.882 m<sup>2</sup>, tổng mức đầu tư dự kiến 1.000 tỷ đồng, tại đường Nguyễn Văn Cừ, trung tâm thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang;
- Số lượng cổ phần góp vốn: 7.650.000 cổ phần, tương đương 51% tổng số cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á Thái Bình Dương;
- Giá trị số cổ phần góp vốn: 76.500.000.000 VND  
Bằng chữ: Bảy mươi sáu tỷ năm trăm triệu đồng chẵn.
- Hình thức góp vốn: tiền mặt hoặc chuyển khoản;
- Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT quyết định và thực hiện các thủ tục cần thiết để hoàn tất việc góp vốn này.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông; VT
- Thành viên HĐQT, BKS, BGD

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đỗ Lăng**